

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13-01-2021

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn P, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện L, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2021 nguyên đơn ông Lê Văn P trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị N. Trong quá

trình chung sống ông và bà N không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà N vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị N. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Văn P là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Văn P. Bà Nguyễn Thị N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn P với bà Nguyễn Thị N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C nên hôn nhân của ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị N là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Ông P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Nguyễn Thị N. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị N nhiều lần để tham gia xét xử nhưng bà N vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Lê Văn P. Ông P cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng không hòa hợp được và vợ chồng không còn chung sống từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa ông Lê Văn P với bà Nguyễn Thị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn P về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Lê Văn P với bà Nguyễn Thị N không có con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Lê Văn P phải chịu 300.000đ, ông P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị N.

- Về án phí: Ông Lê Văn P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0012347 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều